

Số: 48/2025/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 158/2025/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Khánh D, sinh năm 1992, nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Kiều Thị Mỹ L, sinh năm 1994, nơi thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L tự nguyện đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 24-12-2024 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn và sinh được 01 con chung thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu tin tưởng và không tôn trọng nhau nên anh, chị thường xuyên cãi vã. Nay anh, chị nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn, xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L xác định anh, chị có 02 con chung gồm Lê Kiều Gia H, sinh ngày 11-01-2016 và Lê Bảo K,

sinh ngày 10-7-2018. Khi ly hôn, anh D, chị L thống nhất giao Lê Bảo K cho anh Lê Khánh D trực tiếp nuôi và giao Lê Kiều Gia H cho chị Kiều Thị Mỹ L trực tiếp nuôi. Anh D và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L xác định anh, chị có 02 con chung gồm Lê Kiều Gia H, sinh ngày 11-01-2016 và Lê Bảo K, sinh ngày 10-7-2018. Khi ly hôn, anh D, chị L thống nhất giao Lê Bảo K cho anh Lê Khánh D trực tiếp nuôi và giao Lê Kiều Gia H cho chị Kiều Thị Mỹ L trực tiếp nuôi. Anh D và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

1.5. Về lệ phí và xử lý tiền tạm ứng lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Khánh D và chị Kiều Thị Mỹ L có nghĩa vụ chịu nên được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0000531 ngày 20-3-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CC.THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Linh